

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2019/HS-ST
Ngày 15-10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh;

Bà Phí Thị Thanh Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu H, sinh ngày: 23/01/1981 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: số nhà 67/08, tổ 2, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam

Con ông: Không xác định được là ai và bà Trần Thị B

Có vợ đã ly hôn là Bùi Thị D có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 174/QĐ-UB(NC) ngày 18/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục Suối Hai, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 15/01/2007.

- Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 21/5/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình đưa vào Trung tâm - Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 22/5/2009.

- Quyết định số 172/QĐ-UB(NC) ngày 02/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 22/02/2012.

- Bản án số 18/2013/HSST ngày 19/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2012 (đã xóa án tích).

- Bản án số 165/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2014 (đã xóa án tích).

Bị can bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Trường Chính trị tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Km số 1, đường K, Tổ 6, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Kim H1 - Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức L – Chức vụ: Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1967. Trú tại thôn Tam Lạc 2, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ T75

Địa chỉ: Số nhà 32, Ngõ 707, đường L, Tổ 25, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Thanh T1 – Giám đốc. (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn T2, sinh năm 1979. Trú tại số nhà 12, tổ 8, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1980 là thủ quỹ trường Chính trị tỉnh Thái Bình. Trú tại: Tập thể Trường chính trị tỉnh Thái Bình, tổ 6, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

+ Anh Đào Xuân Q, sinh năm 1991. Trú tại thôn Đ, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Ông Phạm Thanh H2, sinh năm 1967 là Giảng viên trường Học viện chính trị Trú tại: Khu tập thể học viện chính trị khu vực 1, phường B, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn Gi, sinh năm 1985 là người nấu ăn trường Chính trị . Trú tại: Thôn T, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957 là bảo vệ trường Chính trị. Trú tại: Số nhà 01, tổ 31, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

+ Ông Đỗ Xuân H3, sinh năm 1961 là bảo vệ trường Chính trị. Trú tại: Số nhà 22/11, tổ 18, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1982. Trú tại số nhà 07, tổ 02, phường B thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Lương Mạnh Th- Cửa hàng Thắng Thuận. Địa chỉ: số 278, đường K, tổ 5, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Đặng Quang V, sinh năm 1957. Trú tại số nhà 172, tổ 04, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Th2, sinh năm 1944. Trú tại số nhà 71/11, tổ 02, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/6/2019, Trần Hữu H đi bộ từ nhà đến khu vực đê Nhất Thanh thuộc phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, H gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đang ngồi trên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu sơn xanh không đeo biển số, được 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, H cất vào túi quần sau bên trái đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực đường Đồng Lôi thuộc tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra, phát hiện tại túi quần sau bên trái của H đang mặc có 01 gói giấy bạc, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai là Hêrôin mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hữu H và không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 212/KLGD-PC09 ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng thu giữ của Trần Hữu H, sinh năm 1981, trú tại số nhà 67/08, tổ 02, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình ngày 05/6/2019 là ma túy, loại Heroine (**Hêrôin**), có khối lượng **0,1191 gam** (*Không phải một nghìn một trăm chín mươi một gam*).

Quá trình điều tra, Trần Hữu H còn khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại Trường Chính trị tỉnh Thái Bình, nội dung cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10/11/2016, Trần Hữu H đi bộ từ nhà đến lô đất trống (Lô 11.6) đường số 4, khu đô thị Trần Lãm, thành phố Thái Bình thấy tường bảo vệ của trường Chính trị tỉnh Thái Bình giáp với lô đất này thấp nên đã nảy sinh ý định vào trường để tìm tài sản. H đi khoảng 20 mét thì thấy có 02 nhà dân đang xây dựng và không có người trông coi, H vào nhặt 01 thanh sắt tròn dài khoảng 40 cm có đường kính khoảng 1,5 cm rồi quay lại lô đất trống để trèo qua bờ tường lên mái rồi tụt xuống nhà vệ sinh bỏ hoang của trường Chính trị. H đi ra sân sau rồi phải đi đến dãy nhà 4 tầng (nhà B), lên tầng 2 rồi phải khi đến trước cửa phòng K2.01 thấy cửa phòng khóa, H dùng thanh sắt mang theo phá khóa cửa và vào kiểm tra nh không có tài sản gì. H đi sang phòng K2.03 thấy cửa phòng khóa, H dùng thanh sắt phá khóa cửa và vào kiểm tra cũng không có tài sản gì. H đi tiếp sang phòng K2.07 thấy cửa phòng không cài then ngoài, nghĩ có người trong phòng nên H không vào. H đi xuống tầng 1, đến trước cửa phòng K1.02 thấy cửa phòng không khóa, không cài then ngoài nên H không vào. H đi ra sân của dãy nhà B, rẽ trái đi đến hành lang ở giữa khu nhà hành chính và nhà để xe ô tô. Khi đi hết hành lang, H rẽ phải đi khoảng 2 mét thì thấy phòng văn thư - hành chính tắt điện, khóa cửa ngoài, H dùng thanh sắt mang theo phá khóa cửa và vào trong phòng, H dùng bật lửa mang theo bật lên để quan sát thấy có 01 két sắt được đặt ở góc phòng bên phải theo hướng từ cửa nhìn vào, mặt két hướng ra cửa, trước mặt két có 01 tủ vuông góc với cửa ra vào, chiếc két và tủ cách nhau khoảng hơn 01 mét. Do không có công cụ để phá két sắt, H đi ra khỏi phòng và khép cánh cửa phòng lại rồi đi theo lối cũ, trèo tường ra ngoài vào hai nhà dân đang xây dựng ở gần đó lấy 02 thanh sắt dài khoảng 40-50 cm (01 thanh sắt loại phi 6 và 01 thanh sắt xoắn phi 12), 02 thanh xà cày một đầu dẹp, một đầu cong, sau đó H trèo tường theo lối cũ vào trường, dùng thanh sắt xoắn phi 12 cài cửa phòng K2.07, dùng thanh sắt phi 6 cài cửa phòng K1.02 với mục đích nếu bị phát hiện thì người trong phòng không mở được cửa. Sau đó, H mang theo 02 thanh xà cày đi lên phòng Văn thư - Hành chính, H kéo chiếc két ra cách tường khoảng 01 mét, rồi hạ chiếc két sắt nằm xuống đất, mặt sau két nằm tiếp xuống đất, còn mặt trước cửa két hướng lên trần

nhà. H dùng 01 thanh xà cây đút phần mũi dẹt vào khe cửa kết rồi dùng chân dậm lên thanh xà cây nhiều lần thì mép cửa kết hở to ra. Khi thấy chốt cửa khóa kết, H dùng 02 thanh xà cây cho 01 đầu dẹt vào ổ khóa chốt và dùng chân dậm lên 02 thanh xà cây nhiều lần thì các khuy cửa then cửa khóa kết bị bong và bung ra khỏi chốt cửa. H dùng tay phải mở cửa kết và dùng bật lửa bật sáng, thấy ngăn dưới của kết có nhiều cọc tiền Việt Nam đồng có mệnh giá từ 1.000 đồng đến 200.000 đồng được buộc bằng dây cao su. H thấy ở góc phòng phía bên phải theo hướng từ trong phòng nhìn ra có 01 chiếc bao tải dứa màu trắng đựng giấy, H đã đổ toàn bộ đồ trong bao ra và lấy tiền cho vào bao tải; thấy ngăn nhỏ của kết không khóa, H mở ra thấy có 04 cọc tiền 500.000 đồng được buộc bằng dây cao su, H lấy cho vào bao tải, sau đó cầm theo 02 thanh xà cây, 01 thanh sắt đi ra ngoài cửa lấy ổ khóa đã phá cho vào túi quần của mình đang mặc rồi trèo qua tường ra ngoài theo lối cũ. Trên đường về nhà, H đã vứt 02 thanh xà cây, 01 thanh sắt và 01 ổ khóa ở vệ đường, H về phòng ngủ của mình rải các cọc tiền vào trong gối ngủ, kéo khóa gối lại.

Tổng số tiền trong kết sắt H trộm cắp được là 378.585.300 đồng. Khoảng đầu tháng 12/2016, H lấy trong số tiền trộm cắp 40.000.000 đồng mua 01 xe máy Exciter màu xanh bạc, loại 150 phân khối, biển số 17B6-19352 tại cửa hàng Thắng Thuận địa chỉ số 278, đường Lý Thường Kiệt, tổ 5, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình do anh Lương Mạnh Thlà chủ cửa hàng. Số tiền trộm cắp còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 12/2017 do hết tiền tiêu nên H đã bán chiếc xe máy trên cho anh Đào Xuân Q lấy 20.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra vào khoảng 03 giờ ngày 03/6/2019, tại lô 51-D2, đường số 15, khu đô thị Trần Lãm, thành phố Thái Bình, H có hành vi trộm cắp được 01 chiếc máy cắt sắt loại máy bàn nhãn hiệu CARLTON- CT355-1 vỏ máy màu vàng trị giá 1.200.000 đồng của ông Nguyễn Trọng T1 sau đó bán lại cho anh Trần Văn T2 giá 300.000 đồng để tiêu xài, anh Tùng đã đã giao nộp máy cắt sắt này cho Công an thành phố, anh không yêu cầu H trả lại số tiền anh đã đưa cho H.

Tại bản cáo trạng số 177/CT – VKSTPTB ngày 16/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Hữu H về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu H khai nhận toàn bộ các hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hữu H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Hữu H phạm tội: “Trộm cắp tài sản ” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; Điều 7; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo

Trần Hữu H từ 10 năm đến 11 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội từ 11 năm 03 tháng đến 12 năm 06 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 378.585.300 đồng cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ T75 và nếu chậm trả phải chịu lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của Trần Hữu H H1 trả sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc then cửa bằng kim loại màu xám dài 15 cm, đường kính 1,7 cm (then bị cắt vị trí lỗ ngoài); 01 chiếc then cửa bằng kim loại hình chữ L dài 30 cm, đường kính 1,7 cm; 01 chiếc khóa chữ U màu vàng nhãn hiệu Việt Tiếp khóa trong trạng thái đóng, tại then khóa có 01 đoạn then cửa bằng kim loại màu xám dài 7,3 cm, đường kính 1,7 cm; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát sơn màu xanh có kích thước 61 cm x 53 cm x 38 cm, cửa kết có nhiều vết trượt xước cong kim loại; 01 đoạn kim loại dài 2cm, đường kính 1,7 cm; 01 thanh sắt xoắn phi 12 dài 50 cm; chấp nhận việc cơ quan Điều tra trả lại cho ông Nguyễn Trọng T1 01 chiếc máy cắt sắt loại máy bàn nhãn hiệu CARLTON- CT355-1 vỏ màu vàng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Trường Chính trị Thái Bình đề nghị xử bị cáo nghiêm khắc, không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị hư hỏng. Đối với số tiền bị cáo đã trộm cắp, Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ T75 có trách nhiệm bồi thường cho trường Chính trị. Đến tháng 7/2019, công ty bảo vệ đã bồi thường 333.293.000 đồng, cam kết đến hết tháng 01/2020 sẽ bồi thường nốt, do vậy trường Chính trị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho trường mà yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 378.585.300 đồng cho Công ty bảo vệ.

Bị hại là ông Nguyễn Trọng T1 đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ T75 yêu cầu bị cáo bồi thường cho công ty số tiền 378.585.300 đồng mà bị cáo đã trộm cắp.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo từ chối nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi trộm cắp của bị cáo diễn ra vào ngày 10/11/2016 khi Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật do vậy khi xét xử Hội đồng xét xử căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 đối với hành vi: “Trộm cắp tài sản” của bị cáo.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, tại khu vực đường Đồng Lôi thuộc tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Trần Hữu H tàng trữ trái phép **0,1191 gam** loại Heroine (**Hêrôin**) với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nH vì thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng, hành vi của bị cáo phạm vào tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Ngoài ra vào ngày 10/11/2016, Trần Hữu H còn có hành vi trộm cắp 378.585.300 đồng của Trường chính trị tỉnh Thái Bình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây hoang mang cho nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nH vì nghiện hút, lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút chiếm đoạt số tiền lớn của Trường chính trị tỉnh Thái Bình được cất giữ trong két. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Điều 138 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng NH gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 và Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án và nhiều lần bị xử lý hành chính NH đã hết thời gian bị coi là tái phạm do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình, ngoài ra bị cáo đã khai ra hành vi vi phạm pháp luật trước đó bị cáo đã thực hiện nên được nên hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình.

[5] Do bị cáo phạm hai tội trong đó có tội rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Vì bị cáo bị HIV, không lao động, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cắt sắt loại máy bàn nhãn hiệu CARLTON- CT355-1 màu vàng trị giá 1.200.000 đồng, giá trị tài sản chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của bị cáo. Đối với anh Trần Văn T2 là người

mua chiếc máy cắt sắt của bị cáo, khi mua anh Tùng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không xử lý.

[7] Đối với chiếc xe máy Exciter màu xanh bạc, loại 150 phân khối, biển số 17B6-19352, bị can nhờ anh Trần Văn Q, làm thủ tục mua ở cửa hàng Thắng Thuận của anh Lương Mạnh Thước giá 40.000.000 đồng, sau đó bán lại cho anh Đào Xuân Q, với giá 20.000.000 đồng. Xét thấy việc mua bán xe là hợp pháp, khi mua bán có đầy đủ giấy tờ xe, anh Quảng, anh Thắng, anh Quyết không biết số tiền 40.000.000 đồng của bị cáo do trộm cắp mà có, sau khi mua anh Quyết đã làm thủ tục sang tên đổi chủ và đang sử dụng chiếc xe này nên không có căn cứ để quản lý, xử lý đối với chiếc xe cũng như xử lý đối với anh Quảng, anh Thắng, anh Quyết.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực đê Nhất Thanh thuộc phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ T75 có trách nhiệm bồi thường cho trường Chính trị tỉnh Thái Bình số tiền 378.585.300 đồng. Đến tháng 7/2019, công ty bảo vệ đã bồi thường 333.293.000 đồng, cam kết đến hết tháng 01/2020 sẽ bồi thường nốt; Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ T75 và Trường Chính trị yêu cầu bị can phải bồi thường toàn bộ số tiền 378.585.300 đồng cho Công ty bảo vệ. Đối với những ổ khóa, chiếc then và kết sắt của Trường Chính trị: có giá trị không lớn, nhà trường không có yêu cầu bồi thường đối với những tài sản này nên không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc máy cắt sắt, ông Nguyễn Trọng T1 đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Anh Trần Văn T2 là người mua chiếc máy cắt sắt này của bị cáo với giá 300.000 đồng, anh Tùng không yêu cầu bị cáo phải H1 trả số tiền này nên chấp nhận sự tự nguyện của anh Tùng,

[10] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy quản lý của Trần Hữu H là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với: 01 chiếc then cửa bằng kim loại màu xám dài 15 cm, đường kính 1,7cm (then bị cắt vị trí lỗ ngoài); 01 chiếc then cửa bằng kim loại hình chữ L dài 30cm, đường kính 1,7 cm; 01 chiếc khóa chữ U màu vàng nhãn hiệu Việt Tiệp khóa trong trạng thái đóng tại then khóa có 01 đoạn then cửa bằng kim loại màu xám dài 7,3 cm, đường kính 1,7

cm; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát sơn màu xanh có kích thước 61x53x38 cm, cửa kết có nhiều vết trượt xước cong kim loại; 01 đoạn kim loại dài 2cm, đường kính 1,7cm; 01 thanh sắt xoắn phi 12 dài 50 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Chấp nhận việc cơ quan Điều tra trả lại cho ông Nguyễn Trọng T1 01 chiếc máy cắt sắt loại máy bàn nhãn hiệu CARLTON- CT355-1 vỏ màu vàng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50. Xử phạt Trần Hữu H 10 (mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Trần Hữu H phải chấp hành 11(mười một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589, Điều 375, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 378.585.300 đồng cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ T75. Địa chỉ: Số nhà 32, Ngõ 707, đường L, Tổ 25, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Thanh T2 – Giám đốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất chậm trả trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Anh Trần Văn T2, sinh năm 1979. Trú tại số nhà 12, tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền anh đã mua máy cắt của bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của Trần Hữu H H1 trả sau giám định được niêm phong trong phong bì H1 trả mẫu vật giám định ghi số 212/KLGD – PC 09; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc then cửa bằng kim loại màu xám dài 15 cm, đường kính 1,7cm (then bị cắt vị trí lỗ ngoài); 01 chiếc then cửa bằng kim loại hình chữ L dài 30cm, đường kính 1,7 cm; 01 chiếc khóa chữ U màu vàng nhãn hiệu Việt Tiệp khóa trong trạng thái đóng tại then khóa có 01 đoạn then cửa bằng kim loại màu xám dài 7,3 cm, đường kính 1,7 cm; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát sơn màu xanh có kích thước 61x53x38 cm, cửa kết có nhiều vết trượt xước cong kim loại; 01 đoạn kim loại dài 2 cm, đường kính 1,7 cm; 01 thanh sắt xoắn phi 12 dài 50 cm; chấp nhận việc cơ quan Điều tra trả lại cho ông Nguyễn Trọng T1 01 chiếc máy cắt sắt loại máy bàn nhãn hiệu CARLTON-CT355-1 vỏ màu vàng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 16/9/2019)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.929.265 (mười tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/10/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại
Tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hiền

